

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1.000	4.500
Năm tháng 2.000	2.500
Ba tháng 1.000	2.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và inuoi gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - 41 đường rơ hàng vận động của thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUYỀN-THỰC-KHANG

Quản lý
TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BAO QUAN
Đường Đông-Dai, Huế

Giấy phép xuất số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hợp thời số 31.

Có khổ mới
biết không
Muốn không phải
chịu khổ.

HIỂM TƯỢNG CỦA QUỐC DÂN TA NGÀY NAY

Ngủ còn mơ giấc mà bên tai nghe tiếng trống rung, chạy đã hết hơi mà trước mặt gặp nơi bực bực, gia dĩ đây đất chống gai, từ bề sấm gió, kẻ kêu dăm nọ, người rêu xóm kia, sản hậu lao xao, lớp tuổi rạc rồi, thế mà không gờ cương đứng lại cho vững vàng, mớ mải trông ra cho tương tận, dặng kiếm cho ra đường, tìm cho nhấm ngà, để lo việc bờ cừ về sau, mà cứ một mực vác gậy chạy càn, giang tay xô nhui, thế nào mà khỏi sự nguy hiểm, mà sự nguy hiểm đó có phải riêng cho ai đâu, là sự nguy hiểm chung cho nòi giống ta cả.

Tôi nói câu ấy, chắc có nhiều người cho là ông già hay nói thối lui. Tiếng đó tôi cũng không từ, song tôi xin lấy lời cắt ruột mà thưa cùng anh em một điều: không đứng không khi nào đi được, mà có đi cũng lăm lẹ hết ngày mà thôi. Anh em thử nghĩ xem, cái hiện trạng xã-hội ta ngày nay ra thế nào? nói về nhân tâm thì sống say chết ngủ, giờ tỉnh giờ mê, nói về thể đạo thì bờ lở sông tràn, không ngăn không bậc, học vấn thì hoa Hán đã tàn mà trái Âu chưa nở; nghề nghiệp thì nghề trong không có mà ngoại hóa xông vào nhân lúc thanh hoàng bất tiếp mà trong nước sinh một cái cảnh tượng khủng-hoảng, nên đạo đức xưa đã chìm dưới vực sâu, mà do văn hóa mới con trong nơi bề thảm, bọn lao động thì phần nhiều thất nghiệp, phương thiếu niên thì một mực phù hiệu, thậm chí thấy khoai người mà vác mai chạy quấy (1) cùng gả nhà mà bôi mặt đá nhau, (2) quốc túy tiệt môn, lòng người sãi sặc, một dân tộc mấy nghìn năm ở trên đất dạt này mà ngày nay có cái cảnh tượng như thế, anh em không lo xét cái tư mình, bỏ cái đại mình mà cứ ngóng cổ trông vào đầu đầu, lại muốn một vọt mà theo người Âu Mỹ, ấy có khác gì chưa đi đã chạy, thế nào mà khỏi vấp được? than ôi! vũng nước dứa dứa, sớm đây chiều cạn, chòm cây không rợp, nay mọc mai khô, cái sự phù ảo của người mình trong mấy độ gần đây, đâu có khác thế.

Tôi không phải muốn cho anh em ngã lòng lủn chỉ, bỏ tay ngồi không động tránh cái hiểm tượng đó đâu, song theo cái tánh chất người mình thì có một điều « làm mà không nghĩ » tôi xin cứ các việc rất dân dĩ rất thiện cận:

Đời cũ có gạo ăn mà không cây thì gạo từ đâu mà có? Lành cần có vài mặc mà không dệt thì vải bởi đâu mà ra? nên nói đến gạo thì phải nghĩ từ lúc gieo giống đắp bờ cho đến lúc phơi màu ngâm sủi, trải bao nhiêu thì giờ; nói đến vải thì phải nghĩ từ khi trồng bông cần hột cho đến lúc cửi dệt thoi đưa, tốn bao nhiêu công khổ đó không thể nào đi tắt ngang qua được. Thế mà cùng người ta nói ăn nói mặc thì lăm kể muốn nghe, mà bàn đến sự dệt sự cây thì nhiều người sinh chán, đồ ăn đồ mặc cần nhứt cho loài người, ai cũng nghĩ đến, ai cũng lo đến, là một sự rất tầm thường mà cần phải có thì giờ, phải có công khổ, hưởng việc xã hội mà như là xã hội đã nói trên kia mà làm việc gì cũng muốn mau thì mau sao được?

Cứ như những việc trải qua mấy lời mà suy xét, thì anh em hẳn đã thấy cái hiểm tượng mà toan đem tâm lòng nhiệt thành cùng cái khi khảng khái, ra mà lo bề bờ cừ, thật là đáng qui đáng trọng thật; song lời nói phải cần có thực hành, nói dân trí thấp bèn thì vắn thấp hèn thật mà làm sao cho được dân trí khôn? nói quan trường hủ bại thì vắn hủ bại thật mà làm sao cho có quan trường tốt? Đạo đức văn suy đồi mà nền đạo đức lấy gì mà bồi đắp? kinh tế văn chật hẹp mà đường kinh tế nhớ đâu mà mở mang? suy ra khai hóa mà khai hóa bằng lỗ miệng suông, cách mạng mà cách mạng bằng bán tay trắng, làm ít nói nhiều, dơ cao đánh thấp, rút cục lại một cây lăm chẳng nên rừng mà mười voi không được một bát xáo, chỉ diễn ra một lớp luông kén thời chuồng rung, mớ reo trống giục, khiến cho quốc dân trông mãi trên sản khấu mà không thấy ai làm vai tuồng gì cho ra trò, mà thật cũng chưa ra trò gì cả, chân thật buồn thật!

Thế thì làm sao? Ông mạnh-tự nói rằng: (Nhân hữu bất vi gia nhi hậu khả dĩ hữu vi) « người không làm cái gì mà « 51 dĩ một làm nên việc » danh ngôn Tây nói rằng: (Rien ne sert de courir, il faut partir à point) « chạy không ích gì, cốt đi cho nhậm đường. »

Mình-Viên.
(1) Thấy người ăn khoai mài, vác mai chạy quấy.
(2) Gả một nhà bởi một đá nhau.
Đầu câu tục ngữ ta.

TIẾNG-DÂN

Sao gọi là Tiếng-Dân? là sự vui sự buồn, sự thương sự ghét, sự mừng sự giận, sự ham muốn, sự trông mong, tự trong trái tim hai mươi triệu đồng bào, tự nhiên mà phát lộ ra: khi vui thì cười, khi buồn thì khóc, thấy hay thì khen, thấy dở thì chê, ngợi lất những bậc danh nhân, xóa mạ những người gian ác, mắt thấy tai nghe, miệng nói ra dạ làm chứng, theo cái tánh trời đất phù cho người cùng cái tình cảnh chung quanh mình cảm xúc mà bày tỏ ra, không vì ai xúi giục mà cũng không thiên vị vì cơ riêng gì. Thật thế, anh em thử nghe xem: hồ khoan dưới hiền, nọ xóm làng chài, lữ hội trong rừng, này phường đồn cũ, dươ thoi trên cửi, thấy trắng sáng mà ngậm ngùi, cây mạ dứa đồng, trông trời cao mà than thở, cho đến vài lạnh trong mưa, mông mây nạt gió, khốc nghèo van lạnh, giận vợ khuyển con, rơi lụy trong lúc lìa tan, vớ tay trong khi đoàn tụ; những tiếng như vậy, từ người vô tâm nghe qua như tuồng không ý nghĩa gì, không lý thú gì, mà biết đâu cảnh và ngày hạ, tiếng để đến thư còn quan-hệ đến kẻ - ậu, đến gió von veo, kèn trời (cờ) đất, còn cảm động đến non sông, hương chỉ là động nư nonai oai, vèo vát reo mừng của loài người! Kinh-lê nói: « Chính-hóa thì dân vui, chính trái thì dân giận » (Kỷ dân lạc, kỷ chính hoà, kỷ dân oán, kỷ chính quái). Người xưa muốn biết chính-trị một nước ra thế nào thường xem xét những lời ca-dao của dân-dân là vì thế.

Xem vậy (hi biết dân là gốc nước, Tiếng-Dân là quang hệ với việc nước. Những bậc thánh hiền hào kiệt, đương thời đại phong khí chưa khai, giao thông chưa tiện, mà muốn cử động việc gì cũng phải theo xu hướng của dân mới làm - nên công to nghiệp lớn, hướng thời đại các tộc cạnh tranh nhau ngày nay, cần nước vào mình, tiếng-dân ra thế nào, ngọn sóng nhân quyền, dề tràn bờ lở, trên đàn ngôn luận, có phải chuồng reo, đường kinh tế của nước nhà ở trong tay hàng ức triệu, cái cơ quan nhà chánh trị, ở trên mặt tờ báo chương. Không cần đàn chừng xa, chỉ xem nước Pháp là một dân tộc ngày trước làm thầy chỉ đường cho bên Âu Tây mà ngày nay làm thầy chỉ đường cho ta, ta nên gắng sức mà học theo, miễn là giữ trật tự mà đi dần lên đường tiến bộ, chắc là không can ngại gì.

Than ôi, Tiếng-Dân! Tiếng-Dân, ở giữa chốn kinh đô mấy trăm năm nay mà ngày nay mới nghe có Tiếng-Dân. Chánh phủ mà có lòng xem xét cái ý nguyện chân thành của dân, lưỡng cũng sẵn lòng nghĩ rộng trông xa, không nỡ cho là không quan hệ gì mà « 51 dĩ một cách vô tình, như các tờ báo mới đây (Tân-thế-kỷ, Dân báo v.v.); và anh em đồng bào nên biết thấu cái tình trạng của dân mình, chắc cũng không lấy con mắt xem tờ báo ở xứ báo giới thành-bành mà đọc tờ báo này vậy.

Mình-Viên

TẬP-LOẠI

Lược-Khảo về Xứ Lâm-viên

Số 1

PHÁT-ĐOÁN

Cùng-tôi viết bài lược khảo này, có bốn mục đích:

- 1) Lâm-viên là một Xứ khi-hậu mát, phong-cảnh đẹp. Những kẻ vì công-việc nhiều mà tình-thần say-nhược, thì Lâm-viên chính một nơi để bổ-dưỡng. Hàng người sẵn tiền thừa thì giờ mà muốn ngao-du sơn-thủy, thì Lâm-viên chính một nơi để ngoạn-cảnh.
- 2) Lâm-viên là một Xứ đất-hoang còn nhiều mà người ở chưa mấy. Các nhà Kinh-doanh nên biết.
- 3) Lâm-viên là một Xứ mới mở-mang. Xứ mới nên người cũng mới. Các nhà khảo-cứ về xã-hội học nên xét.
- 4) Lâm-viên tuy rừng-núi, nhưng cũng là đất của Nước-Nhà. Ai là người hữu-tâm đến vấn-đề chính-trị không biết không được.

GIẢI-NGHĨA

Trước khi xét đến Xứ Lâm-viên, thì phải biết phân-biệt ba chữ: Đắc-lắc (Darlac), Đắc-lac (Dai), và Lâm-viên (Lang Bian).

« Đắc-lắc » là một tỉnh mới ở phía tây tỉnh Khánh-Hòa, tỉnh lỵ là (Banmethuot).

« Lâm-viên » có hai nghĩa: a) tên « Xứ Lâm-viên »; b) tên « Tỉnh Lâm-viên ».

« Xứ Lâm-viên » là một miền cao-nguyên (plateau du Lang-Bian) rộng chừng 300 cây-số-vuông, cao chừng 1500 thước-tây, ở về phía đông-bắc tỉnh Lâm-viên.

« Tỉnh Lâm-viên » (province du Lang-Bian) còn có tên là tỉnh Đồng-nai (thượng (province du Haut-Donnai). — là một tỉnh mới ở phía tây Ninh-Thuận (Phanrang), và gồm Xứ Lâm-viên, xứ Djiring, vãn vãn.

« Đắc-lac » là tỉnh-thành của Lâm-viên.

« Lang-Bian » là hai tiếng mọi, nghĩa là « Xấu-dộc ». Hai tiếng ấy chính là tên dinh hòn-núi cao hơn hết cả trong xứ. Người mọi gọi dinh núi ấy như thế là vì tưởng rằng trên đỉnh núi ấy, nước độc, khi độc, ma-quỉ nhiều.

« Dalat » cũng là hai tiếng mọi, nghĩa là « đất của người bản xứ ».

Còn hai chữ « Haut Donnai » dùng để làm tên gọi tỉnh, là vì sông Đồng-Nai phát-nguồn ở trong tỉnh.

Trong sách-vở giấy-mà của Tây, chữ « Dalat » chỉ nghĩa thành-phố hùng-mát, chữ « Lang-Bian » chỉ nghĩa cả miền cao-nguyên ở xung-quanh thành-phố. Ở Dalat, chữ « Haut-Donnai » chỉ nghĩa cả Tỉnh.

Trong giấy-mà việc-quan An-Nam, thường-thường hay dùng những chữ « Đắc-Lac » và « Lâm-Viên » để nói Dalat và Lang-Bian.

Trong bài Lược-khảo này, chúng-tôi dùng « cách gọi tên » theo lối của ta nghĩa là:

« Đắc-lac » là thành-phố hùng-mát, « Xứ Lâm-viên » là miền cao-nguyên « Tỉnh Lâm-viên » là hết cả tỉnh. Chỉ trừ đôi ba chuyện, như những

vấn-đề địa-dư, chánh-trị, kinh-tế, vãn vãn, phải nói cả tỉnh Lâm-viên, còn mấy chuyện khác thì chỉ xét trong địa-phận thành-phố Đắc-lac và xứ Lâm-viên mà thôi.

LỊCH-SỬ

Nguyên lúc xưa có một ông quan thủy-bính người Pháp tên Hamann, nhân việc săn-bắn, mà đi đến miền cao-nguyên Lâm-viên. Cách ít năm sau, ông Yersin là một nhà sinh-lý học người Pháp có tiếng, nhân việc khảo-cứ cây-cối trên rừng, cũng đi đến Lâm-viên. Người « văn-minh » đến xứ « mọi-rô » Lâm-viên trước tiên, chính hai ông ấy. Năm 1898, nhân có ông Toàn quyền Doumer ý muốn tìm trong Đông-Pháp đôi ba nơi cao ráo để lập thành phố hùng-mát, thời ông Yersin lên đem xứ Lâm-viên mà bày cho Chánh Phủ Bảo Hộ. Từ đó về sau, Chánh phủ dần dần mở mang sắp đặt, lấy xứ Lâm-viên và mấy xứ lân cận làm thành một tỉnh, và lựa vùng Đắc-lac dựng lên một thành phố hùng-mát.

ĐỊA-DƯ

Tỉnh Lâm-viên là một tỉnh mới, gồm miền cao-nguyên Lâm-viên, miền cao-nguyên Djiring và đôi ba miền cao nguyên nhỏ khác nữa. Tỉnh ấy Nam giáp tỉnh Bình-Thuận (Phan-Thiết) và Nam-Kỳ, bắc giáp tỉnh Đắc-lắc (Banmethuot) và tỉnh Khánh-Hòa, đông giáp phủ Ninh-Thuận (Phan Rang) và tỉnh Bình-Thuận, tây giáp tỉnh Đắc-lắc và Nam Kỳ.

Thành phố Đắc-lac ở giữa miền cao nguyên Lâm-viên, nhưng về phía đông bắc tỉnh Lâm-viên. Thành phố ấy gồm năm bảy hòn núi trọc, lớn dóm có thông mọc, và có một suối nước, tục gọi là sông Cam Ly, chảy ngang qua Thành phố chia ra xóm tây và xóm nam. Trong xóm tây có lâu đài các quan lại pháp, có hàng cơm tây các công sở và nhiều nhà hững mát riêng của người tây. Trong xóm Nam thời lùm chum một đám nhà tranh, rải rác đôi ba nhà thiếc và mấy dãy nhà gỗ; mấy dãy nhà gỗ đó là cái chợ mới lập.

Trong tỉnh Lâm-viên còn có những đô thị nhỏ này:

- 1) Trên con đường Đắc-lac Saigon: Phi nôm hay là (Finnom), Ririnh hay là (Djiring).
- 2) Trên con đường Đắc-lac Phan-rang: Cầu dất hay là (Arbre Broyé), Càng-rang hay là (Dran), Suối cát hay là (Bellevue).
- 3) Đàng kia hay là (Dankia).

CHÁNH-TRỊ

Muốn xét chánh-trị, phải phân-biệt tỉnh Lâm-viên và thành-phố Đắc-lac. Phải phân-biệt vì thành-phố Đắc-lac là một xã-tây (commune) tự trị, không thống-thuộc về tỉnh Lâm-viên.

Trong tỉnh Lâm-viên, theo số tổng-kê năm 1926, có 32 người tây, 500 người nam, và 80.000 người mọi. Người tây, phần nhiều làm

đồn - điền, chỉ hai ba người làm quan. Người nam rải rác có 7, 8 làng ở xen lộn với các làng mọi. Còn người mọi thì có bốn giống: mọi « Chur » ở về phía đông-nam Đắc-lac, mọi « Chaho » ở về phía tây Đắc-lac và mọi « Ma » ở về phía tây-bắc Đắc-lac.

Đầu tỉnh Lâm-viên có ông Công-sư người Pháp (résident de France).

Tỉnh chia ra làm một đạo, một phủ và một huyện. Đạo tên là đạo Lâm-viên, phủ tên là phủ Djiring, huyện tên là huyện Tân-Khai. Đầu đạo có ông quản-dạo người nam. Đầu phủ và đầu huyện có hai ông tri phủ và tri huyện người mọi.

Tỉnh Lâm-viên, cũng như các tỉnh khác, có nhiều công sở: Y-lê, Bưu-điện, Tập-binh, Kiểm-lâm, công-chánh v. v.

Xin nói qua số Y-lê, số Bưu-điện, và số Tập-binh.

Số Y-lê có một nhà thương lớn và nhiều nhà thương nhỏ. Nhà thương lớn ở tại Đắc-lac trong nhà thương ấy có nhiều phòng bệnh lâm và một phòng để đàn bà đẻ. Có một ông thầy thuốc Pháp, một ông thầy thuốc nam và nhiều thầy thuốc có khân bộ làm việc. Ngoài vòng thành phố Đắc-lac, mỗi một làng mọi lớn như Djiring, Yaback, M'lon v. v. có một nhà thương nhỏ. Trong mỗi một nhà thương nhỏ ấy, chỉ có một hay hai thầy khân bộ, hoặc người nam hoặc người mọi làm việc.

Số Bưu-điện có ba nhà giấy thép: một nhà lớn ở Đắc-lac và hai nhà nhỏ ở Djiring và Dran.

Số Tập-binh cũng thế, có ba đồn: một đồn ở Đắc-lac có chừng 60 lính, mỗi đồn ở Djiring có chừng 50 lính và một đồn ở Dran có chừng 30 lính, ở Dran, lính nam; ở Djiring lính mọi.

Nói tóm thì tuy chánh-trị tỉnh Lâm-viên không dính gì đến chánh-trị xã Đắc-lac, nhưng xã Đắc-lac cũng tựa như tỉnh thành của tỉnh Lâm-viên, nên chỉ Tôn-Sư Lâm-viên, nhà ông quản-dạo, nhà ông tri huyện và các công sở của tỉnh Lâm-viên vẫn vẫn đều ở trong địa-phận xã Đắc-lac cả. Ở ngoài vòng chỉ có nhà ông tri phủ Djiring, các nhà thương nhỏ, hai nhà giấy thép nhỏ Djiring và Dran, hai đồn lính tập Djiring và Dran, đã nói trên kia.

Thành phố Đắc-lac là một xã-tây, cách chánh-trị cũng như Hanoi-Haiphong, nghĩa là có quan lại riêng không thuộc về tỉnh Lâm-viên.

Lại vì Đắc-lac là một thành phố hùng-mát, nên ngoài những lâu đài của các quan lại làm việc trong Xã, còn có các lâu đài hững mát của ông Toàn Quyền Đông-Pháp, ông Thống-độc Nam-kỳ, ông Khâm-Sứ Trung-Kỳ v. v. Cũng vì khi trời ở Đắc-lac mát nên Đắc-lac mới mang rất chóng. Theo chương-trình của Chánh-Phủ đã dự định thời-tương lai, trường học con tây, các trại lính tây và các công sở lớn trong Đông-Pháp sẽ đem lên Đắc-lac cả.

Hiện nay trong Xã Đắc-lac có 105 người tây 3500 người nam, 325 người mọi và 151 người Tân (Số tổng-kê năm 1926); lại còn có một hai người Nhật-Bản và năm bảy

Công ơn của Đại-Pháp có phải chúng ta đã quên đi chưa?

Nước Đại-Pháp đã đem hết tài trí sáng tạo để phải hiểu ra khắp trên mặt đất xứ này. Điều đó chẳng ai là không công nhận như thế.

Xin mấy học trò thành ở đất Việt-Nam này hãy nhìn đôi mắt trí minh và đôi óc lại cái cảnh tượng thời kỳ thanh niên của mình ra sao? Rồi xin so sánh nước nhà lúc bấy giờ với cảnh tượng hiện thời dưới quyền Bảo-hộ. Xin các ông cân nhắc công lực đã ra cho xứ này, xưa kia trăm sự thiếu thốn, hiện nay thì được hoàn mỹ, việc giao thông được mau chóng, việc cứu tế bệnh nhân được hoàn bị, việc dạy dỗ cho thiếu niên cấp bậc theo lối văn minh khoa học. Mỗi năm ở xứ này ruộng đất khai phá thêm nhiều. Vậy xin các ông phải công nhận rằng tuy rằng từ từ mà cơ bản thì mới mới, ở xứ này sự khổ khổ càng giảm bớt, sự ngu dốt phải thôi lui.

Như vậy sau con em mình sắp đến đây sẽ mục kích được cái cảnh tượng về vang về vật chất và tinh thần.

Các điều thiện ích như vậy thời đại đa số trong nhân dân đều hiểu mà xét thật xứng đáng, song như tưởng một vài người đã không chịu công nhận cho mà lại cố lòng dằn dũa quốc dân vào con đường phiến động đã không ích gì mà lại nguy cho họ và nguy cho cả nước này nữa. Những thế ấy là chẳng biết phân biệt sự hành vi lợi ích phải có thứ tự và nhân loại, và sự phiến loạn, chỉ lo có động đốn ào ào mà thôi.

Thưa các ông, phần sự các ông đã làm đại-biêu, là phải làm hướng đạo cho dân, nên tôi cho dân gian biết rằng nhưng đều khuyên bảo sai lạc và sự cố động vô ích là nguy hiểm phải tránh đi.

Thật vậy, người có nhiệt tâm về việc cải cách xã hội, thời nóng nảy mà cho rằng bước tiến hóa thái quá chậm. Bản-chức không trách người như thế nhưng Bản-chức chỉ xin người ấy phải nên công bình, và phải công nhận cho cái công cuộc đã làm ra ở xứ này. Như vậy chắc hẳn họ phải thấy cái tiền đồ nước này về vang hơn.

Nhưng muốn cho sự nghiệp này một ngày tiến tới, cốt nhất phải cho nước này hướng được phước thái bình. Nếu ào ào và phiến loạn, thời chẳng làm gì được, mà cũng không tài gì mà trừ nghĩ ra việc ích lợi. Đó là một lời khuyên thực như vậy xin các ông nên ghi nhớ cưu.

Việc thí nghiệm mấy tháng mới rồi đây cũng đủ biểu lộ thế đó rồi. Từ khi Bản-chức trọng nên chức Toàn-Quyền Đông-Pháp Bản-chức đã đem ra thi hành cho người Việt-Nam được nhiều việc rất có ích lợi, những công việc ấy xét ra quá bạo dạn đã làm cho cả bên màu quốc và cả xã này sinh lòng phản đối và hiểm dạn nữa.

Rửa mà, Bản-chức quyết chắc chắn rằng có lẽ làm hơn được nữa, nhưng vì mấy phen đáng thiếu niên nóng nảy kia vận động ào ào, khuấy

lối lại, làm cho các đảng nghiệp với chính sách khoan-hồng này, tưởng theo đó mà công kích những người vận động ào ào đó, nghĩ là làm thế ấy được chóng tàn bệ, song họ chỉ làm cho trí trở lại những công việc ích lợi đó thôi.

Tuy vậy, họ có làm gì mà đổi chuyển được lòng quyết định của Bản-chức là cứ thi hành ở xứ này cái chính sách khoan-hồng đại độ là cái chính sách dân chủ tương truyền của Đại-Pháp vậy.

Năm ngoài Bản-chức định (thứ chức một cái ngân hàng để giúp con nhà quê. Hiện nay cơ quan ấy đã thành lập. Ít lâu nữa đã thực hành được, để giúp đỡ con nhà quê (tặng tiền) khỏi phải ngại cấp, và khỏi phải mắc cái nạn nặng nề. Lại thêm, Bản-chức mới bước chân lên xứ này là chăm lo cho các nhà lao động được sinh hoạt thư thái hơn, nên mới đây Bản-chức đã đặt ra một Công sở gọi là Tổng-Quản Giám-Đốc lao-Động, để mà lập ra một thể lệ bảo vệ cho con nhà lao động, trừ khử các điều bức bối, và bình vực sinh mệnh cho thợ thuyền làm công trong các xưởng và các đồn điền.

Vậy đó, các ông xem một sự nghiệp lớn lao hiện nay đang lần dần theo sự hòa hiệp và sự thái bình mà thành tựu được, một phần làm cho rực rỡ danh dự nước Pháp đã gây dựng nên sự nghiệp như thế lại một phần làm cho hiển danh các dân tộc đã có lòng mà giúp công vào. Cái sự nghiệp ấy cũng đủ thỏa lòng nguyện ước cho các nhà đại ái-quốc rồi.

Thưa các ông, các ông cũng là bậc ái-quốc đó, vì như tâm đem tâm nhiệt thành hiến cho việc cải tiến nước nhà. Nhưng chung quanh các ông có nhiều người họ lạm dụng chữ ái-quốc mà tự xưng là chí sĩ, không phải là Bản-chức có ý chỉ trích gì họ đâu.

Người ái-quốc đem tâm giúp nước nhà hết lòng là một cái bản phân của mọi người ai cũng phải làm nhưng mà đều khó nhứt là không phải làm trọn nghĩa vụ ấy đâu, khó nhứt là phải biết cái nghĩa vụ ấy là sao. Vậy thì, Bản-chức xin hỏi các ông, hiện nay phần sự của một người ái quốc Việt-Nam là nên làm sao? Có phải xô đẩy nước nhà mình phiêu lưu trên con đường sai lệch mờ tối để gặp mọi điều hiểm trở sao? Hay là cứ thế chúng ta đi theo con đường đã định hình đường rộng này, đang sự định làm nhiều công cuộc đại ích, mà đến cuối cùng cái đường chính đáng này sẽ được thấy cái vận mệnh của nước Việt-Nam sau này thật là rực rỡ về vang vậy.

Mới rồi ông Viện-Trưởng đã thay mặt hết thảy cả các ông mà đem lời than ái và lòng tin nhiệm chào mừng Bản-chức là người đại-diện cho Pháp-Đình. Các ông đã đem lòng tin nhiệm ấy gửi cho một người mà suốt đời đem thân ra hiến cho việc đồng bào thì bản chức nhận lấy cho Mẫu-Quốc, vì

Mẫu-Quốc là một nước tiên-tiến nhất thế giới hay không mà đối với các dân tộc trong hoàn-cảnh mà cũng vì Mẫu-Quốc quyết một lòng thi hành ở xứ này cái chính sách khoan-hồng như lời giao ước chứ không khi nào chịu mang tiếng xấu mà đi chuyển lòng ấy được.

Bảo-Hộ cho các Dân-Tộc ở xứ Đông-Pháp cho khỏi các điều nguy hiểm thành linh xảy ra, đặc biệt là dân trong sự tiến hóa, làm cho dân dân cũng được sung túc thịnh vượng, sau hết hiệp các quyền lợi và cộng lao của người bản-xứ với cộng lao người tây, các điều đó là cái mục đích của thiện chức nước Pháp vậy; đó cũng là cái phần sự mà các ông đem lòng trung thành giúp đỡ cho chúng tôi quyết chỉ thi hành cho đến ngày hoàn hảo.

Bản-chức mong rằng lòng trung thành của các ông không thiếu đâu, nên chỉ Bản-chức chúc cho công việc các ông được kết quả để cho dân gian đã cử các ông ra được nhờ ơn.

(Theo bản dịch Tòa-Khâm)

VĂN VẤN

TỰ-ĐỒ

I) Sinh trong một nước phải lo phần Dưới đất trên trời giữa có dân. Thế giới may mắn tưởng cực hủ Vô dãi sớm giẫy trống tàn vân Ngọn triều ba mặt xam xam đến Giấc mộng nghìn năm linh tinh dần Xin hãy lòng tại nghe thứ thứ Tiếng quỳn xao xát khắp xa gần.

II) Sáu triệu bà con ở một chòm.

Không tại khênh mắt lại không Tiệc đã cợt chén còn say quít Trời đã gả trầu cử ngũ dôm Cửa Thánh mở chuông hơi lạnh Bàng quan có trống rước om sòm Bấy giờ mới thấy dân ra tiếng Bỗng mặt non sông ngóng cổ nom. T. D.

Mừng Tiếng-Dân.

Àm giữa giờ Nam tiếng gọi đầu! "TIẾNG-DÂN" Nam-Việt gọi (quanh nhau). Tỉnh chưa, ngắm thử trò Thiên- (dĩn). Thử đây, xoay chơi cuộc Địa-cầu. Máy nói hờ hạo hồn tổ-Quốc. Nhời vang cổ động lối tây-Au. Nam-kha giấc bốn nghìn năm lễ. Mừng "TIẾNG-DÂN" nay mới (khởi đầu).

Nam-Dương
TRINH-DIM-DZU

Tùng-dâm.

Cái thú lợn.

— Đồ anh biết ở xã-hội ta cái gì quý hơn hết?

— Vàng chứ gì?

— Vàng thì ai không có mà quý? Anh không thấy à? Họ đeo cổ, đeo tay, đeo cả chân, thậm chí giắt cả gọng xe kia nữa.

— Thế thì ngọc?

— Ngọc cũng thế, chả quý. Họ yếm nhàn, yếm mũi, yếm áo, họ yếm cả giấy mà quý chi!

— Giêm vóc à?

— Cũng không quý! Anh không biết đó, những anh tư-cách không đáng một xu như mấy bác nhà giàu xuẩn, cho đến cả phường du đảng còn-dở cả thành phố, nhất là ở Hanoi cũng có mà mặc cả là!

— Thế thì cái gì? Phải rồi, mền day!

— Cũng không, mấy anh "linh tây" ở Pháp về, anh nào anh này cứ ngày lễ thì đeo dây ngọc đi ngoài phố, thế thì quý gì mà quý!

— À, thôi bây giờ thì chắc trúng! Tôi thích anh bề tôi được nữa! hừ! hừ! trúng rồi! bài ngà phải không!

— Chết mất, anh này khỉ lắm! vẫn biết rằng bài ngà là ai có chứ Hàn-lâm (rừng bụt) mới được đeo, nhưng Hàn-lâm mình không phải như Hàn-lâm (academicien) các nước đâu! ở ta đây có anh không biết chữ nhất là một cũng Hàn-lâm, cũng bài ngà đeo lác lác trước ngực, thế thì thế ngà cũng chẳng quý! anh thử nghĩ cái khác xem!

— Chao ôi, thế ngà mà còn không quý nữa thì tôi đến chịu thôi, anh thử nói cho tôi nghe.

— Ừ, anh có chịu thì tôi mới nói. Ở xã-hội ta chỉ có cái thú-lợn là quý hơn cả anh ạ!

— Anh này gần toi! thú lợn hai giắc bạc một cái mà quý chi lắm thế!

— Ờ, thế thì anh không chịu nghĩ! anh thử xem, cùng Thổ-công ông Bể cũng thú-lợn, cùng Thành-boàng, Hà-bà cũng thú-lợn; kẻ người sống thì người tộc-trưởng trong họ, thủ-chỉ trong làng, cùng chức-sắc khoa-mục mới được ăn thú-lợn. Vì thú-lợn mà đánh nhau vỡ đầu sát tai, vì thú-lợn mà kiện-vụ đến bại-sân khuynh gia; chỉ một cái thú-lợn mà xôn xáo cả thân-tinh, mờ mịt cả lương-tâm, hư mất cả phẩm-hạnh. Ngoài ra trong dân có việc gì đi biểu quan phải biểu thú-lợn, quan nhỏ có việc gì đi biểu quan-lớn phải biểu thú-lợn, vì đồ cùng sinh ra thú-lợn, danh-dạp, tù-tội, giáng chức, bãi-quan. Cái giá-trị của thú-lợn, cái thế-lực của thú-lợn, cái sự-nghiệp của thú-lợn phải làm riêng một pho sách kể cùng chưa đủ được, song

nói qua thì anh cũng thừa biết cái thú-lợn là quý biết chừng nào.

— Ừ, quý thì quý thật, nhưng cứ anh nói đó thì nó hại người biết bao nhiêu!

— Khốn quá! anh này ra còn tí lịch-duyet lắm. Cứ cái thế-tục ta đây thì cái gì quý bao nhiêu lại hại bấy nhiêu.

HOA-TRUNG.

THỜ-I-SU' THẾ-GIÓI

TAU

Việc bà Bô-lô-dinh (Borodine) được tha. — Báo Tàu đăng tin rằng từ bữa 12 Juillet bà Bô-lô-dinh được tha, thì quan Tòa là Hà Tuấn đi trốn núp thiên hạ lại càng tin rằng Hà ăn hối lộ 2 vạn đồng. Nguyên là khi Trương tác Lâm làm chức Đại nguyên Sứ hạ lệnh đại xá, người Nga thừa cơ vận động với quan Tòa nên bà Bô-lô-dinh và bà người Nga khác đã được tha. Hà Trương biết liền tức giận trách Đều Chấn là tư pháp tổng trưởng và sai đi tìm Hà Tuấn cùng các người Nga thì họ đã trốn mất cả. Đều Chấn và mấy quan tư pháp khác đã xin từ chức.

an Bắc quân chỉ còn 5 lữ thuộc về bộ Tứ nguyên Toàn và 1 sư thuộc về bộ Hứa Côn mà thôi, còn bao nhiêu đã lui lui ra ngoài cả.

(Lược theo các báo)

Thời cục Trung hoa (tin Bắc Kinh, 4 Août). — Nam quan (thua chạy hẳn độn, trung đội lui về Phố Khẩu. Các tướng được lệnh của Tướng giới Thạch với v. Nam Kinh để dự hội nghị quân sự đều không chịu về. Tướng quân dân đã cho gia quyến về Thượng hải, Tướng Chu phượng Kỳ đã phản Tướng sang theo cánh Bắc. Nhân dân càng ngày càng bất bình với chánh phủ Nam kinh vì đánh thuế nặng quá.

(Indopacifi)

NHẬT

Anh không chịu nhận lời đề nghị của Nhật về việc đình đóng quân hạm, các giới Nhật chắc rằng đến kỳ hội đồng nghị thứ năm này Hội nghị sẽ thất bại.

Nhật hẳn không lấy sự Hội nghị thất bại làm phản nản.

(Trích trong Arip)

PHI LUẬT TÂN

Ông Ga. ban đông (Gabaldon) là Ủy viên Nghị viện Phi luật tân ở Hoa tinh đồn giữ về tuyền bố rằng ở Hoa Kỳ họ phần kháng sự độc lập của Phi luật Tân; nhưng sự độc lập này có lẽ cũng thành tựu được vì Quốc hội và Thượng nghị viện Hoa Kỳ không tán thành những ý kiến phản động tình trạng hiện thời.

Cuộc điều tra việc quản lý khoản phòng cứu của hội Lão binh cách mạng xét thấy ngân sách thiếu hết 2 vạn một nghìn bô đô (Pesos). Có lời yêu cầu Lường Ái hân đó (Agulnaldo) nguyên Thống lĩnh và hiện làm Hội trưởng đã tình thế nào cho cán lại.

(Arip, 6 Août).

AU MỸ

PHÁP

Hội Liên hiệp lao động Quốc tế. — Hội nghị thường niên thứ tư của hội Liên-hiệp Lao động Quốc tế đã họp tại Paris, do ông Purcell là Đại biểu Anh chủ tọa. Có 165 đại biểu ở 25 nước, thay mặt có 13 triệu hội viên. Trong hai diễn văn khai hội của ông Purcell, ông tán tụng cuộc cách mệnh Tàu và kinh phục nước Nga. Đại ý ông nói rằng: "Tuy bọn Tư bản hết sức cố gắng và bọn lao động Tây Âu không hiểu mặc dầu, nước Nga cứ bêu chy cớ đó lên cao mãi."

Ông Jouhaux là đại biểu Pháp lấy tư cách hội viên mà phản kháng những câu M. Purcell đã nói trên

Cái-Trí nghe câu nói, như chạm vào bụng, dục mình đứng dậy, hình như muốn nói thật tâm sự mình, nhưng mà lại ngồi lẳng mồm chốc, rồi nói rằng: "Tiên-sinh đừng đoán nhầm, hẳn thật có thể, năng lực cũng một người như tiên, cái tính chất nữ-nhĩ mà không ai đã được có lạ hay không?"

Thái-dục chánh sắc mặt nói rằng: Anh Cái-Trí ơi: sao anh vội đối lẩn thỉ? xưa nay anh không nói dối, sao nay anh lại nói dối. Cái-Trí nghe câu nói tức mình nổi giận, nghĩ rằng anh Thái-dục khinh mình, cho mình nói dối là một điều người làm thường không thêm làm, mà bảo mình như thế, nói rằng: "Anh sao to gan đến như thế?"

— Thái-dục nói: Tôi biết rồi, giả như anh mà thường thường nói dối thì hẳn người ta không biết là dối được. Nếu anh có tôi để giả lấy không làm có, lấy quấy làm phải, thì quyết không chịu làm như anh có làm đến chừng người nữ-sĩ đó thì anh cũng ra giọng khác kia.

— Thái, tôi không sao nói hoai với anh nữa, lời xin hỏi thật lên anh là gì.

— Tôi tên chữ là Trục-Truy.

— Tiên-sinh đặt tên như thế, có phải tự nghĩ rằng, phạm gặp việc gì, cũng đứng ngay giây phút theo cho đến kỳ cùng mới thôi, vì như đi đường không đến nơi thì không khi nào dừng chân lại, có phải thế chăng?

— Tục-hạ thật là một nhà chủ-giải giỏi! tự ý tôi đoán thì tục-hạ thật là người vô tội, trước khi tôi chưa gặp mặt tiên-hạ, tôi còn có chút nghĩ ngờ, nay thì quyết hẳn như thế, nhưng mà tôi chưa đi ngay đâu.

— Cảm ơn tiên-sinh lắm, nhưng nghe tiên-sinh nói, tôi thật lấy làm lạ, tôi không dám chắc những lời nói đó có tự trong tâm phải liên-sinh mà phải ra chăng?

— Tôi nói là không sai, so với lời anh nói dối mà để cho tôi đoán được, thì thật khác nhau nhiều.

Cái-Trí nghe câu ấy nổi giận, nói lớn rằng:

"Tôi nói dối à?"

— Phải! anh là người có trí hiểu, chắc biết rõ tôi chỉ chớ nào là dối rồi.

Tiên-sinh thấy có gì mà chộ là dối? hay là liên-sinh cho cái sự tôi chịu nhận tôi đó là dối hay sao?

— Phải rồi!... mới rồi, anh có nói Bạo giẫy giãi là chính của anh đưa cho Mã-nữ-sĩ có phải không? hẳn như vậy thì anh có quen biết Mã-nữ-sĩ mới phải, sao năng ấy lại khai rằng không quen biết anh? Cái-trí nghĩ một hồi lâu, như say như mơ, mới ngượng mà trả lời rằng: "Việc ấy thì anh đã biết rồi, phải hỏi làm chi?"

Thái-dục nói: "Anh còn tiếc gì mà không chịu nói thật? quả như lời nói anh, thì anh với năng ấy không những quen biết mà thôi, mà lại có tình mật thiết nữa, như vậy thì có lẽ nào năng ấy lấy bạc giẫy giãi trong tay anh mà dùng, còn như năng ấy với anh chỉ gặp nhau biết mặt mà thôi, thì có lẽ nào

anh lại lấy số tiền to mà gởi cho năng ấy."

— Không, tôi với năng ấy vẫn thân mật lắm, năng không biết tôi là gian không biết bạc giẫy giãi là giả mà cầm lấy đó thôi.

— Tôi xin hỏi anh một lẽ nữa? anh đã có tình với năng ấy, sao anh cứ gọi là Mã-cư-nương?

CHƯƠNG THỨ BA

Cái-Trí nghe câu Trinh-Thám nói mấy câu, hết hồn hết vía như người gần chết, nằm co trên giường sỏi, một không có một chút máu, tay chân xuất mồ, trong một hồi lâu, có tiếng gì, một chiếc Thái-dục thấy Cái-Trí hoàn hồn lại, bèn bảo Cái-Trí rằng: Ngươi ở! tôi đã biết từ lâu rồi, tôi đã biết anh không phải người nói dối, nay ra thế nào? Tôi biết năng nữ-sĩ vô tội, tôi cũng muốn giẫy giãi mà chưa có dịp. Tôi quyết hẳn rằng giẫy giãi là của một người

nào trao cho năng mà người ấy chắc là người chung-tinh của năng, nên tôi muốn cứu, anh có thể giúp tôi một lần được không?

Cái-Trí nói: Tiên-sinh định làm thế nào?

— Tôi cố tìm cái chứng cứ để tỏ rằng Mã-Bôi-Tê nữ-lang là vô tội đó thôi.

— Nữ-lang đã thú tội rồi, liên-sinh làm sao mà cứu được năng, như chỉ-nagay của liên-sinh?

— Khó gì! Bả được tên làm giẫy giẫy đó, thì tự-nhiên nước khô lời đá, chân ngụy rành rành, tôi sẵn lòng hết sức giúp anh làm thành cái công việc kỳ-dị đó, anh có chước gì mà bắt được tên thủ-phạm đó, xin bảo giúp cho. Cái-Trí nghe câu nói, chớp mắt nghĩ Thái-dục, một cách nghiêm-nghĩ, vờ cười lại vờ lấy tay chỉ vào ngực mà nói rằng: Chấn Phạm là đây còn nghĩ gì nữa?

— Thái đi, anh đừng cố chấp thế.

— Không, tôi có cố chấp đâu, có tội mà chịu phạt là tôi thường trong trời

đất, tôi dám dấn nhất phạm tội phạm, để chứng minh cái tội tôi cho nhiều thêm, nay tôi có lòng ăn-năn muốn đổi lỗi của mình mà liên-sinh không cho, cũng đáng bực thật! Năng nữ-sĩ kia mà cam lòng nhận tội, là có sự tự tội thật nạt xương tan, nên phải lòng từ-bu ra mà cứu tội cho tôi, liên-sinh đứng nơi rất lấy làm lạ: sao làm anh ta tự phụ rằng lời nói của mình đủ để đến trong tìm đến của chàng thiếu-niên kia, để đầu chàng thiếu-niên cũng đối đáp mình một, không lép cạch gì, quấy có đức trọng thiết thiết với tay Trinh-Thám mộc-Cứn khá lâu nữa, mà mỗi gương lưới không còn không như lại sắc-sảo gấp hơn khi trước đến mấy phần. Ngồi yên hồi lâu, Thái-dục bảo Cái-Trí rằng: Bọn ơi! anh thật người phạm tội à?

— Phải, chớ còn ai nữa?

— Năng Nữ-lang thật vô tội à?

— Phải, năng vô tội.

(Còn nữa)

hĩa và hĩa ông phải nhận rằng đó là ý riêng chứ không phải ý chung của Hội đồng.

Ông Đại biểu cộng sản Doriot quyết định rằng nếu không cho ông biểu bạch trước Hội nghị viện thì không hạn giờ ông chịu trả lời về việc ông đã bị cáo đó.

Hội « Tổng liên hiệp lao động nhất » khuyến các giới thợ thuyền ở Paris khởi tổng bãi công để phản đối việc viên Tổng trấn châu Massachusetts ở Hoa kỳ không chịu tha cho hai người quốc sự phạm Sacco và Vanzetti đã bị cầm cố 7 năm nay. Ông Jonhson ở Hội nghị Liên hiệp lao động Quốc tế công phần đối và bản phải vận động cho công nhân khắp thế giới đến chỗ nhất sau phải biểu tình.

(Lược theo Indopacifi ngày 3, 4, 5, 6 août)

ANH

Các chính giới lấy sự thất bại cuộc bãi nghị Quân hàm làm thất vọng, song cũng lấy sự Hội nghị bề mặt để thăm làm vui lòng và định sẽ trả lại phương sách điều đình lại.

(Indopacifi 6 août)

THỎ

Báo « Đại lý Express » tin rằng nước Thổ Nhĩ Kỳ có ý muốn xin vào hội Liệt quốc.

(Indopacifi 5 août)

HOA-KY

Ông Thống Lĩnh Coolidge công bố rằng ông sẽ không ra ứng cử Thống Lĩnh lượt này nữa. Những ông có thể nói ông Coolidge làm Thống Lĩnh được, thời như ông Hoover, ông Dawes, ông Charles Evans, ông Lowden và ông Longworth.

(Indopacifi 4 août)

LIÊN-THÀNH

DÔNG-PHAP SAN-VAT
Cổ-phần hữu hạn Công-ty.
Tư-bản 133,500\$00

Tổng Cuộc tại Saigon
Phân Cuộc: Phan-thiết, Mũi-né
Phòng/phân chức: Khách-hội (Sài-gòn), Khách-hội (Phan-thiết), Khách-hội (Mũi-né)
Xưởng chế tạo: Khách-hội (Sài-gòn), Khách-hội (Phan-thiết), Khách-hội (Mũi-né)
Phòng nghi: Khách-hội (Sài-gòn), Khách-hội (Phan-thiết), Khách-hội (Mũi-né)
C. kỹ thuật lập đã hoạt 20 năm, chuyên nghề chế tạo và bán nước mắm, nước mắm ngon lành, hợp vệ sinh, đáng loại nhà nước, đồng nhân chiếu cố, xin nhận rõ nhãn hiệu tam sắc Liên-Thành.
Phòng nghi thì rộng rãi mát mẻ, rất thích cho khách du lịch.

MỘNG LƯƠNG THƯ QUẢN

VƯƠNG - GIA - BẬT
ANNAM - NHATRANG

Bán đủ các sách quốc văn xuất bản tại Nam Bắc Kỳ. Bán các thứ dùng ở các nhà trường: Giấy, vở, bút, mực, tranh quốc sử v. v.

Đại lý các nhà Báo: L'Annam, L'Echo-Annamite, La Tribune Indochinoise, Đông Pháp Thời Báo, Nhật Tân Báo, Thực Nghiệp Dân Báo, Tiếng Dân Báo, Rạng Đông Tập Chí, v.v.

Đại lý cho nhà thuốc Việt Nam Võ-Đình-Dần Dược phòng ở GOCONG.

Bán buôn và bán lẻ, các thứ vải nội-hóa, và các đồ nội hóa và tạp hóa.

Có cho thuê đủ các thứ truyện Quốc ngữ.

Huynh - Khâm

TRUNG-KY THỰC-NHIỆP CÔNG-TY
TOURANE

Thần-khoản. — Bán và mua thuốc lá đủ các hạng.

TRUNG-KY CÔNG-THƯƠNG
LIÊN-HIỆP HỘI
TOURANE

Công-ty đương trú lập
ông VÕ - ĐOÀN - DA quản-ly.

PHẠM-PHÚ-PHỒ

ENTREPRENEUR
TRANSPORT D'AUTOMOBILE
ANNAM - TOURANE

Téléphone n° 109

Nguyễn - Văn - Tùng

HOTEL GARE
TOURANE

Nhà ngủ rộng rãi và sạch sẽ.

QUẢNG-AN-LONG

Annam - Falfoo

Buôn bán đồ hóa.

NAM HUNG
TƯ NGHIỆP HỘI XÃ
ANNAM - FAIFOO

Buôn bán các thứ hàng và tư lự.

HÀO HƯNG

ANNAM - QUINHON

Nhà ngủ rộng rãi và sạch sẽ.

HÒA-HUNG

TRUNG-KY TUY-HÒA

Nhà hàng ăn và ngủ rộng rãi, sạch sẽ và cần thận.

Tiếng đồn van.

Đi đến đâu cũng nghe thấy tiếng đồn vang về mấy thứ thuốc của Hiệu chính Từ-nước-Liên 46 rue Principale à Dapcau và chỉ điểm Từ ngọc Liên 74 rue Tienisin a Hanoi.

Nhất là những thuốc cam trẻ như là: «Hóa trùng phi nhĩ tã» n. 11 giá 0 p. 40 để trị các chứng cam ướt, cam run, đi sống phần, là cắt tanh, tở bụng ăn không tiêu, gây cảm, chỉ dùng 1 lọ thì sạch cam, khiến trẻ ăn được mà trở nên khỏe mạnh. — Thứ hai đến thuốc Ho trẻ con n. 1 giá 0 p. 35 ru trẻ ho, dẫn đến đau cũng khỏi. — Thứ ba đến thuốc ly n. 5 giá 0 p. 48 bất kỳ giá trẻ ru bệnh kinh niên chỉ dùng 1 lọ là khỏi hẳn. — Thứ tư đến rượu bổ n. 2 để trị các chứng

tế bại đau xương thì thánh lắm, rượu này các ông bà già dùng thì khỏe lại giá 2p.00. — Bán lại có thứ thuốc ghê chưa rất giản dị giá 0 p. 10 Còn 2 thứ thuốc nữa, khắp ba kỳ Trung Nam Bắc đều biết tiếng là thuốc lậu n. 3 giá 1p.50 thuốc dương mai n. 6 giá 2p.00, Hai thứ thuốc này đã được thiên hạ tặng cho bản phòng chủ nhân cái danh hiệu «Vua thuốc lậu».

Các hiệu đại lý: Haiphong Hương Hát Thư Điem, 92 Boulevard Bonnal, — Nam định lịch Sinh Đường 190 phố Khách. — Vinh M. Lê đình Mai, n. 3 Yên miếu sau đền Hội quán. — Tuyên quang hiệu thợ may Lương viết Tư 6, Rue Xuân hòa. — Hanoi Kim đức Giang, 83 phố hàng Bô.

THAI-KHANH

Hiệu tôi có bán lẻ y theo giá định của nhà nước, những giấy tin chỉ, tem văn tự, bì thư tem và tem gởi thư, vậy xin mời các ông, các bà sẵn lòng chiếu cố đến mua ở Hiệu tôi, thì tôi cảm ơn lắm.

THÁI-KHÁNH

M^{re} NGUYỄN-THỊ-HUỆ
COMMERÇANTE
Rue Đỗ-Hữu-Vị, TOURANE

CÁO BẠCH

Còn gì hơn !

Trong 2 giờ đồng hồ có thể biết được các việc lạ trong thế giới. Ai không tin xin đến Cinema TAM-TÂN đường Paul-Bert Huế thì biết.

Tên tôi Nguyễn-văn-Đổng 31 tuổi ở làng Thượng-ly Tổng An-lạc, huyện An-dương, tỉnh Kiến-an, vào dựng máy nhà in Huỳnh-thúc-Kháng ở đường Đông-ba Huế, ngày 5 hồi 8 giờ tối, có mất một cái ví da trong có 5\$60 bạc, giấy căn-cước và nhiều giấy khác, ông bà nào có được thì đem lại nhà báo Tiếng-dân, hay là đem lại sở Cảnh cho tôi cảm ơn.

NGUYỄN-VĂN-ĐỒNG

NAM ANH THƯ QUẢN

LIBRAIRIE

ĐẶNG-ĐỨC-TÔ

PROPRIÉTAIRE

13, Rue du Coton, HANOI

CAT-THANH

3, Rue du Chanvre, 3

HANOI

Librairie, Cordonnerie, Sellerie
Chapellerie, Harnasement.

Hương-Ký

PHOTO

84, Rue Jules Ferry, HANOI

Chụp ảnh và bán đèn Mân-sông

ĐÔNG-MỸ

Hàng Tư Lự

31, Rue des Cantonnaires, HANOI

Nguyễn - Long

86, Rue des Pipes HANOI

Có bán Giấy-hạ Va-ly và các hàng nội hóa.

Mạc - Đình - Tư

LÊ-VĂN-TÂN kế nghiệp

136, Rue du Coton, HANOI

Nhà in và hàng sách.

HOÀI CHÂU THƯƠNG QUẢN

Annam - Tamquan

Buôn bán đồ thổ hóa.

VUONG-GIA-NGAI

DIT HỮU-ANH

Dessinateur Photographe et Horloger

ANNAM - NHATRANG

Hàn-Lam.

Buôn bán tại đường Gia-long, đầu cầu Phan-thiết

Bán đủ: các thứ sách chữ Quốc ngữ, chữ Hán, chữ Tây, như là những sách Quốc-ngữ mới xuất bản có giá trị.

Bán đủ: đồ học liệu như: giấy, viết, mực văn văn.

Bán đủ: nội hoá ngoại-hoá: các thứ hàng tư lự, các thứ giấy nón, trà rượu, đồ hộp, tất cả những đồ tập hóa.

Bán lẻ: báo TIẾNG-DÂN.

Hàng tốt giá rẻ, xin đừng nhỡ chiều cố.

ÂM KÝ

Đường Gia-Long Chợ-Củ PHAN-THIỆT

Đại lý nước mắm Liên-Thành, bán sỉ và bán lẻ.

Bán đủ hàng nội hóa, hàng tốt giá rẻ, xin đừng nhỡ chiều cố.

Hữu - Cung

tức tiệm vàng VÕ-VĂN-TRANG

Đường Gia-Long lại chợ Phan-Thiết

Làm và bán đồ nữ-trang đủ kiểu Ban các thứ đèn dầu sáng dầu hỏa, đèn điện, các đồ khui dụng dùng bơi điện, và tất cả những đồ phụ thuộc về máy điện, hàng tốt giá rẻ, xin đừng nhỡ chiều cố.

LÊ-NAM-HUNG

Đường Gia-Long tại Chợ-Pha-Thiết

Bán đủ hàng ta, hàng tàu, hàng tây, giấy mực, sách vở, giấy nón, bàn ghế, đồ sành, đồ sắt, và bảo chế thuốc bắc.
Hàng tốt giá rẻ, xin đừng nhỡ chiều cố.

BÀN - BẢO

KHAI SỰ

Bàn-bảo mới ra đời máy in chưa đặt motor bằng điện còn phải quay tay và hai ba kỳ đầu số in nhiều quá nên có hơi chậm, xin các bạn lượng cho.

NHÀ IN TIẾNG DÂN

ĐƯỜNG ĐÔNG-BA. - HUẾ

IN SÁCH VỞ VÀ CÁC GIẤY MÀ